

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN BÌNH  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 30-6-2020  
V/v: *Thay đổi người trực tiếp nuôi  
con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Anh Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Ngọc Thái

2. Ông Trần Ngọc Đức

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc: “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 19/TB-TA ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

***- Bị đơn:*** Anh Phạm Văn V, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn V ly hôn năm 2016 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2016/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2016 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Về tình cảm chị và anh V thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và

giáo dục hai cháu Phạm Biên B – sinh ngày 16/5/2000 và Phạm Thị P – sinh ngày 07/6/2002, còn cháu Phạm Ngọc N – sinh ngày 27/11/2010 giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh V là người trực tiếp nuôi cháu N nhưng anh V thường xuyên uống rượu say, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, thường xuyên đánh đập cháu N làm cho cháu hoảng sợ, không ổn định mọi mặt sinh hoạt và học tập của cháu. Cụ thể là từ khi cháu N ở với anh V, cháu học rất kém, không năm nào được khen thưởng. Hiện nay cháu đang học lớp 4B trường TH&THCS xã M, cô giáo chủ nhiệm có phản ánh là cháu học nhận thức rất chậm. Cháu N hiện ở cùng chị từ tháng 3/2020 cho đến nay. Từ khi cháu về ở với chị, anh V không sang đón cháu về nuôi, không thăm nom cháu. Sự việc anh V thường xuyên uống rượu say và đánh đập cháu N cũng được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Vì vậy, chị cho rằng anh V không đủ các điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu N, thường xuyên bạo hành gây ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của cháu. Nên chị đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị nuôi dưỡng.

Hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH Hòa Bình, thu nhập bình quân 8 triệu/tháng ( đã được Công ty TNHH Hòa Bình xác nhận). Ngoài ra chị còn có tài sản là 01 mảnh đất 100m<sup>2</sup> tại thôn A, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và trên đất 01 nhà xây cấp 4 (đã được UBND xã xác nhận).

Theo đơn nguyện vọng và biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của cháu Phạm Ngọc N thì bố cháu thường xuyên đánh cháu, không nấu cơm cho cháu ăn, bà nội cháu mang cơm sang cháu ăn bố cháu hắt đi, khi nào bố cháu lên giường đi ngủ cháu mới được ăn. Bố cháu thường xuyên uống rượu say, kể cả lúc say hay lúc bình thường thì vẫn đánh cháu. Cháu phải tự đi học, sách vở đồ dùng học tập hàng năm đều do mẹ cháu mua cho. Nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ và mẹ cháu đã đón cháu về ở cùng mẹ, mẹ rất yêu thương cháu.

Kết quả xác minh qua bố mẹ đẻ của anh Phạm Văn V thể hiện: Anh Phạm Văn V và chị Nguyễn Thị T do mâu thuẫn nên đã ly hôn từ năm 2016. Anh Phạm Văn V được giao nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc N, sinh năm 2010. Từ sau khi ly hôn, anh V bắt đầu uống rượu và nghiện rượu. Việc chăm sóc cháu N thì vợ chồng ông bà đều phải phụ giúp, còn việc học hành của cháu N thì do em thím của anh V kèm cặp cháu. Anh V có thời gian đi làm Công ty ở xa nhà nên không chăm sóc được con. Về việc chị T xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh V và vợ chồng ông bà đều không phản đối.

Kết quả xác minh qua chính quyền địa phương thể hiện: Anh V hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Bản thân anh V là lao động tự do tại địa phương, công việc không ổn định, nghiện rượu, tính cách không bình thường, việc anh V đánh cháu N là có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và tuyên giao con chung là cháu Phạm Ngọc N, sinh ngày 27/11/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Về án phí: Chị T không phải chịu án phí DSST. Anh V phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn V có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Bị đơn là anh Phạm Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nuôi con chung: Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn V đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 08/2016/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2016 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Phạm Biên B, sinh ngày 16/5/2000 và Phạm Thị P, sinh ngày 07/6/2002, còn cháu Phạm Ngọc N, sinh ngày 27/11/2010 giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nay, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu N cho chị nuôi dưỡng vì chị cho rằng anh V không đủ điều kiện để nuôi con. Căn cứ vào lời khai của chị T, cháu N, các biên bản xác minh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi ly hôn chị T được giao nuôi hai con là Phạm Biên B và Phạm Thị P, hiện nay hai con do chị T nuôi dưỡng đều đã trưởng thành, có công ăn việc làm ổn định. Chị T hiện là nhân viên của Công ty TNHH Hòa Bình, thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng, chị có nhà, đất đảm bảo đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Cháu Phạm Ngọc N do anh V nuôi dưỡng

nhưng qua xác minh tại địa phương anh V thường xuyên uống rượu, say xỉn và đánh cháu N. Việc chăm sóc, giáo dục cháu N chủ yếu là do bố mẹ anh V và em thím anh V đảm nhận. Nhà trường nơi cháu N học tập, rèn luyện xác nhận cháu N khả năng nhận thức rất chậm, cần phải cố gắng nhiều hơn. Qua đó cho thấy, anh V không đảm bảo đủ các điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt và học tập của cháu N cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T, giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao con Phạm Ngọc N, sinh ngày 27/11/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002879 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình.

Anh Phạm Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Anh V chưa nộp).

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Đào**